

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2018/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 06 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xác định số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt  
phải nộp trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 28/TTr-STC ngày 23 tháng 02 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Xác định số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt phải nộp trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

$$\text{Số phí phải nộp (đồng)} = \frac{\text{Số lượng nước sạch sử dụng (m}^3\text{)}}{\text{Số lượng nước sạch sử dụng (m}^3\text{)}} \times \text{Giá bán nước sạch (đồng/m}^3\text{)} \times \text{Mức thu phí}$$

1. Xác định số lượng nước sạch sử dụng

a) Đối với người nộp phí sử dụng nước từ các đơn vị cung cấp nước sạch:

- Đối với người nộp phí đã gắn đồng hồ đo lượng nước sạch tiêu thụ thì số lượng nước sạch sử dụng xác định theo đồng hồ đo lượng nước sạch tiêu thụ của người nộp phí.